KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00121234
Mã số kết quả : AR-22-VD-127807-01 / EUVNHC-00187182

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn
Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu : Nước sạch tại bể chứa nước Thủ Đức - N1
Tình trạng mẫu : Mẫu vi sinh đựng trong chai vô trùng, mẫu hoá lý đựng trong can nhựa
Ngày nhận mẫu : 04/10/2022
Thời gian thử nghiệm : 05/10/2022 - 13/10/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 12/10/2022
Mã số PO của khách hàng : M73P221004012-MT
Mã số mẫu Eol : 005-32410-111810

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD1NE VD (a) ***E.Coli***	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	**Không phát hiện (LOD=1)**	<1
2	VD1NC VD (a) ***Coliform***	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	**Không phát hiện (LOD=1)**	<3
3	VD840 VD (a) **Clo dư**	mg/ l	SMEWW 4500 Cl B:2017	**0.60**	0.4-0.6
4	VD874 VD (a) **Sắt (Fe)**	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	**Không phát hiện (LOD=0.02)**	0.2
5	VD144 VD (a) **Độ màu**	TCU	SMEWW 2120C:2017	**Không phát hiện (LOD=4)**	15
6	VD239 VD (a) **pH**	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	**7.73**	7.5-8.5
7	VD05N VD (a) **Florua (F^-)**	mg/ l	US EPA Method 300.1	**0.47**	0.4-0.6
8	VD169 VD (a) **Độ cứng**	mg CaCO3/ l	SMEWW 2340C:2017	**54.0**	300
9	VD307 VD (a) **Độ đục**	NTU	SMEWW 2130B:2017	**0.17**	1
10	VD629 VD **Mùi vị**	-	EHC-TP2-199	**Không có mùi vị lạ**	Không có mùi vị lạ

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM

CÔNG TY TNHH EUROFINS SÁC KÝ HẢI ĐĂNG

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 13/10/2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00124456
Mã số kết quả : AR-22-VD-130568-01 / EUVNHC-00188028

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn
Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu : Nước sạch tại vòi lấy mẫu nước sạch phòng hoá nghiệm lầu 1
Tình trạng mẫu : Mẫu vi sinh đựng trong chai vô trùng, mẫu hoá lý đựng trong can nhựa
Ngày nhận mẫu : 12/10/2022
Thời gian thử nghiệm : 12/10/2022 - 15/10/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 19/10/2022
Mã số PO của khách hàng : M73P221012032-MT

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD1NE VD (a) ***E.Coli***	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	**Không phát hiện (LOD=1)**	<1
2	VD1NC VD (a) ***Coliform***	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	**Không phát hiện (LOD=1)**	<3
3	VD840 VD (a) **Clo dư**	mg/ l	SMEWW 4500 Cl B:2017	**0.55**	0.4-0.6
4	VD874 VD (a) **Sắt (Fe)**	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	**Không phát hiện (LOD=0.02)**	0.2
5	VD144 VD (a) **Độ màu**	TCU	SMEWW 2120C:2017	**Không phát hiện (LOD=4)**	15
6	VD239 VD (a) **pH**	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	**7.75**	7.5-8.5
7	VD05N VD (a) **Florua (F^-)**	mg/ l	US EPA Method 300.1	**0.48**	0.4-0.6
8	VD169 VD (a) **Độ cứng**	mg CaCO3/ l	SMEWW 2340C:2017	**60.0**	300
9	VD307 VD (a) **Độ đục**	NTU	SMEWW 2130B:2017	**Không phát hiện (LOD=0.3)**	1
10	VD629 VD **Mùi vị**	-	EHC-TP2-199	**Không có mùi vị lạ**	Không có mùi vị lạ

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM

CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 20/10/2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00127180
Mã số kết quả : AR-22-VD-132838-01 / EUVNHC-00188791

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn
Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập :	N1
Tên mẫu :	Nước sạch tại vòi lấy mẫu nước sạch phòng hoá nghiệm lầu 1
Tình trạng mẫu :	Mẫu vi sinh đựng trong chai vô trùng, mẫu hoá lý đựng trong can nhựa
Ngày nhận mẫu :	18/10/2022
Thời gian thử nghiệm :	18/10/2022 - 20/10/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	25/10/2022
Mã số PO của khách hàng :	M73P221018051-MT
Mã số mẫu EoI :	005-32410-116891

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD1NE VD (a) ***E.Coli***	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	**Không phát hiện (LOD=1)**	<1
2	VD1NC VD (a) ***Coliform***	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	**Không phát hiện (LOD=1)**	<3
3	VD840 VD (a) **Clo dư**	mg/ l	SMEWW 4500 Cl B:2017	**0.58**	0.4-0.6
4	VD874 VD (a) **Sắt (Fe)**	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	**Không phát hiện (LOD=0.02)**	0.2
5	VD144 VD (a) **Độ màu**	TCU	SMEWW 2120C:2017	**Không phát hiện (LOD=4)**	15
6	VD239 VD (a) **pH**	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	**7.55**	7.5-8.5
7	VD05N VD (a) **Florua (F^-)**	mg/ l	US EPA Method 300.1	**0.46**	0.4-0.6
8	VD169 VD (a) **Độ cứng**	mg CaCO3/ l	SMEWW 2340C:2017	**50.0**	300
9	VD307 VD (a) **Độ đục**	NTU	SMEWW 2130B:2017	**Không phát hiện (LOD=0.3)**	1
10	VD629 VD **Mùi vị**	-	EHC-TP2-199	**Không có mùi vị lạ**	Không có mùi vị lạ

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM

CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 26/10/2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00129766
Mã số kết quả : AR-22-VD-136061-01 / EUVNHC-00189653

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn
Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập :	N1
Tên mẫu :	Nước sạch tại vòi lấy mẫu nước sạch phòng hoá nghiệm lầu 1
Tình trạng mẫu :	Mẫu vi sinh đựng trong chai vô trùng, mẫu hoá lý đựng trong can nhựa
Ngày nhận mẫu :	25/10/2022
Thời gian thử nghiệm :	25/10/2022 - 28/10/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	01/11/2022
Mã số PO của khách hàng :	M73P221025058-MT
Mã số mẫu EoI :	005-32410-119224

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD1NE VD (a) ***E.Coli***	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	**Không phát hiện (LOD=1)**	<1
2	VD1NC VD (a) ***Coliform***	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	**Không phát hiện (LOD=1)**	<3
3	VD840 VD (a) **Clo dư**	mg/ l	SMEWW 4500 Cl B:2017	**0.60**	0.4-0.6
4	VD874 VD (a) **Sắt (Fe)**	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	**Không phát hiện (LOD=0.02)**	0.2
5	VD144 VD (a) **Độ màu**	TCU	SMEWW 2120C:2017	**Không phát hiện (LOD=4)**	15
6	VD239 VD (a) **pH**	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	**7.85**	7.5-8.5
7	VD05N VD (a) **Florua (F^-)**	mg/ l	US EPA Method 300.1	**0.50**	0.4-0.6
8	VD169 VD (a) **Độ cứng**	mg CaCO3/ l	SMEWW 2340C:2017	**50.0**	300
9	VD307 VD (a) **Độ đục**	NTU	SMEWW 2130B:2017	**0.22**	1
10	VD629 VD **Mùi vị**	-	EHC-TP2-199	**Không có mùi vị lạ**	Không có mùi vị lạ

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
ASSMT.: Assessment

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM

CÔNG TY TNHH EUROFINS SÁC KÝ HẢI ĐĂNG

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 01/11/2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.